



BÁO CÁO THÁNG

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ



Arabica

AGREiNFOS

BÁO CÁO THÁNG 10-2025

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

- ❑ Giá cà phê Robusta giảm nhưng Arabica tăng so với tháng 9/2025 do những tín hiệu tích cực từ thuế quan của Hoa Kỳ.
- ❑ Ủy ban Châu Âu (EC) đề xuất đơn giản hóa thực thi EUDR
- ❑ Liên minh Châu Phi tăng cường hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị cà phê có năng lực cạnh tranh cao
- ❑ Sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2025/2026 ước đạt 65-67 triệu bao.
- ❑ Theo ICO, tháng 9/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,998 triệu bao, giảm 2,8% so với cùng kỳ niên vụ trước.
- ❑ Xuất khẩu cà phê Uganda tháng 9/2025 đạt 844,9 nghìn bao, tăng 56,1% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Niên vụ 2024/2025, xuất khẩu cà phê của Ấn Độ đạt 1,28 tỷ USD, tăng 40,2% so với niên vụ trước.
- ❑ Theo Cecafo, 9 tháng năm 2025, xuất khẩu cà phê Brazil đạt 26,26 triệu bao, giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước.

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

- ❑ Tháng 10/2025, giá cà phê trong nước có xu hướng giảm do ảnh hưởng từ thị trường cà phê thế giới và Việt Nam đang bước vào vụ thu hoạch
- ❑ Xuất khẩu cà phê tháng 10/2025 đạt hơn 62,3 nghìn tấn (khoảng 1,04 triệu bao), trị giá 363,1 triệu USD, tăng 55,5% về giá trị và tăng 56,7% về lượng so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Khối lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ tăng mạnh trong tháng 9/2025 đạt hơn 5.500 tấn cà phê sang thị trường này, tăng 81% so với tháng 8 và tăng 163% so với cùng kỳ năm ngoái.
- ❑ Năm 2025, diện tích cà phê tỉnh Sơn La đạt 24.300 ha, tăng 5.448 ha; sản lượng hơn 37.700 tấn, tăng gần 11.000 tấn so với năm 2021



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ

Tháng 10/2025, giá cà phê Robusta giảm nhưng Arabica tăng so với tháng 9/2025.

Robusta (kỳ hạn T11/2025): **4.511** USD/tấn,

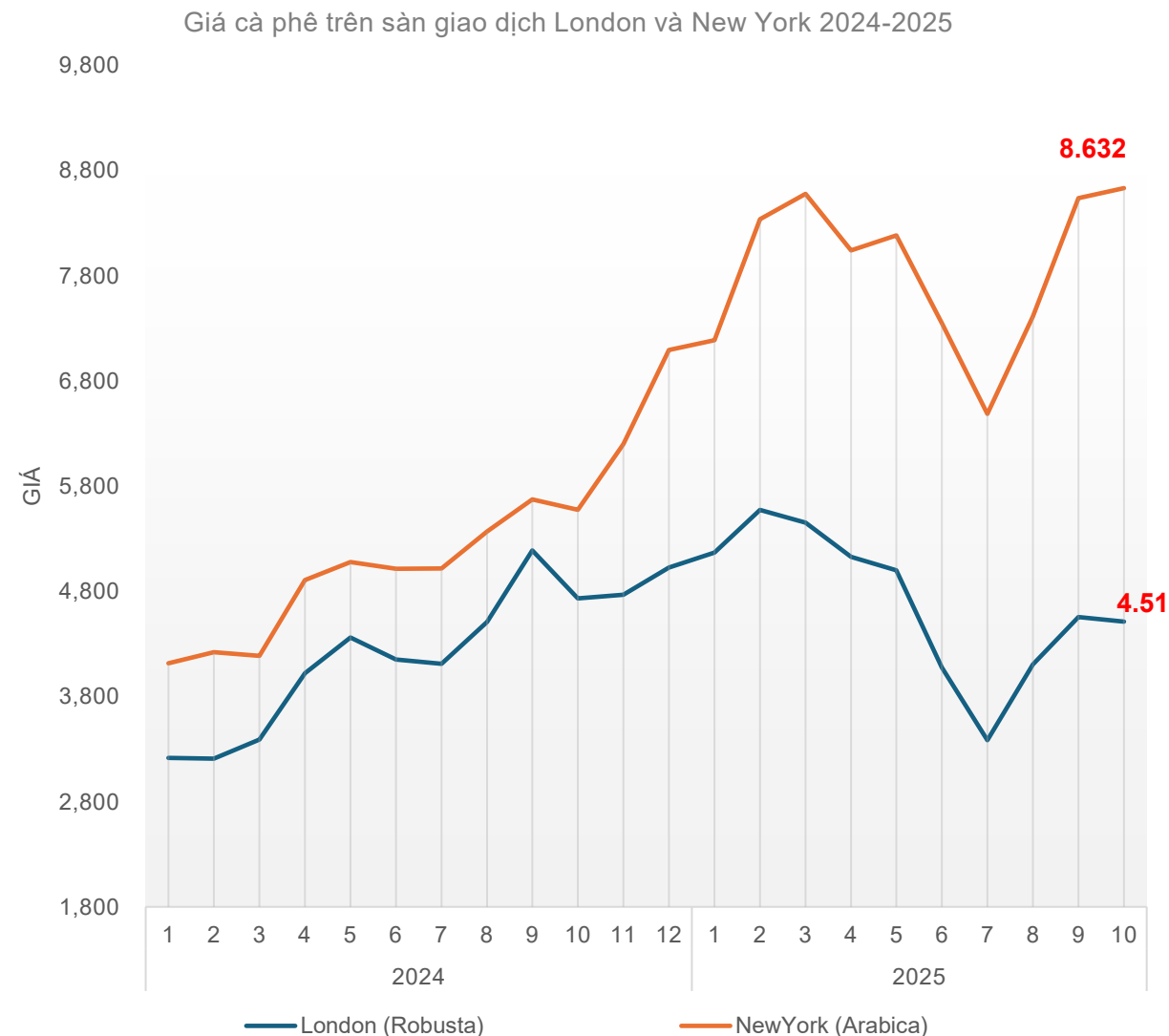
↘ Giảm **42** USD/tấn so với tháng trước.

↘ Giảm **221** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Arabica (kỳ hạn T11/2025): **8.632** USD/tấn,

↗ Tăng **94** USD/tấn so với tháng trước.

↗ Tăng **3.059** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

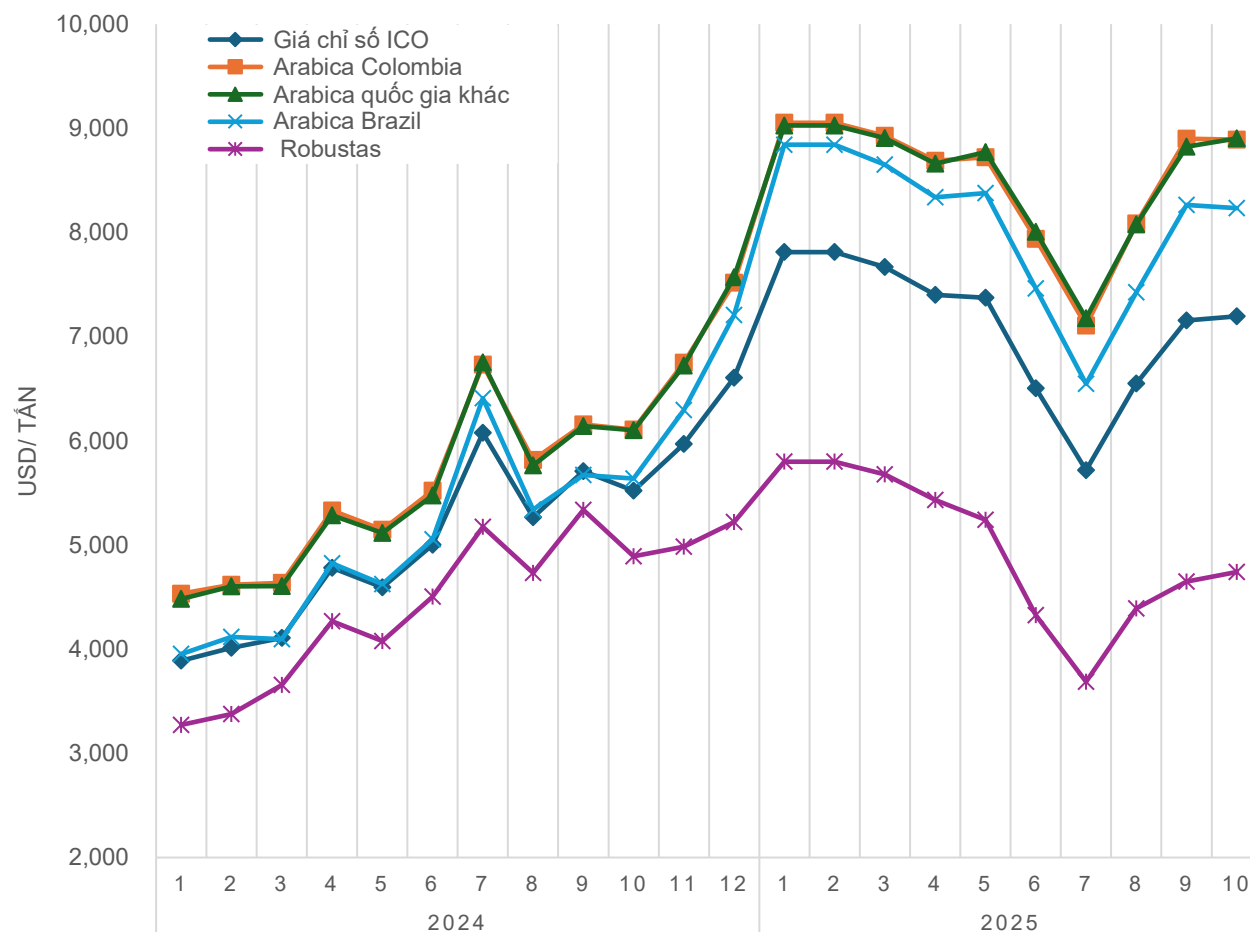


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ

Giá trung bình các loại cà phê trên thế giới tháng 10/2025

- Arabica Colombia: **8.890** USD/tấn
Tăng 45,5% so với T10/2024
- Arabica khác: **8.902** USD/tấn
Tăng 45,9% so với T10/2024
- Arabica Brazil: **8.234** USD/tấn
Tăng 46,1% so với T10/2024
- Robusta: **4.741** USD/tấn
Giảm 3,1% so với T10/2024

Giá một số loại cà phê trên thế giới giai đoạn 2024-2025



Cà phê Amazon (Thái Lan) mở rộng ra quốc tế

Mở rộng quốc tế

- Mở rộng qua mô hình nhượng quyền tại: Lào, Philippines, Nhật Bản, Oman, Bahrain.
- Hiện vận hành hơn 5.000 cửa hàng toàn cầu.
- Tiêu thụ 107 triệu ly cà phê trong Quý II/2025.

Nguồn cung cà phê nội địa

- Sử dụng hạt cà phê từ các vùng Phah Lang, Pang Khon, Mae Wang và Doi Inthanon tại miền Bắc Thái Lan.

Hạ tầng sản xuất – phân phối

- OR mở rộng tổ hợp OASYS tại Ayutthaya gồm: nhà máy bánh, xưởng rang, trung tâm phân phối và học viện đào tạo barista.
- Vận hành theo mô hình xanh: năng lượng mặt trời, không xả thải nước thải.
- Góp phần tạo thêm việc làm địa phương.

Chương trình “Café Amazon for Chance”

- Triển khai tại hơn 430 cửa hàng.
- Tạo cơ hội việc làm cho người khiếm thính, người cao tuổi và nhóm yếu thế.



Ủy ban Châu Âu (EC) đề xuất đơn giản hóa thực thi EUDR

Đề xuất đơn giản hóa & lộ trình thực thi

- EC đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có mục tiêu nhằm hỗ trợ thực thi Quy định Chống Mất rừng (EUDR).
- EUDR dự kiến có hiệu lực 30/12/2025, nhưng EC đồng thời đề xuất hoãn thêm 1 năm đến 30/12/2026 do hệ thống thẩm tra – báo cáo của EU chưa sẵn sàng.

Giảm áp lực tuân thủ cho các nước “rủi ro thấp”

- Tập trung giảm gánh nặng tuân thủ, đặc biệt đối với hộ sản xuất nhỏ thuộc nhóm quốc gia “rủi ro thấp”.
- Các nước này chỉ cần nộp một bản kê khai duy nhất trong hệ thống EUDR thay vì báo cáo liên tục.

Đơn giản hóa quy trình nhập khẩu

- Quy trình tuân thủ ở khâu nhập khẩu được tinh gọn:
 - Chỉ nhà nhập khẩu chính phải thực hiện kê khai thẩm tra.
 - Các doanh nghiệp không phải lặp lại báo cáo nhiều tầng như trước.

Giai đoạn chuyển tiếp theo quy mô doanh nghiệp

- Doanh nghiệp lớn: gia hạn đến 30/6/2026.
- Doanh nghiệp nhỏ: gia hạn đến 30/12/2026.

TIN LIÊN QUAN

Liên minh Châu Phi tăng cường hỗ trợ ngành cà phê

💛 Hợp tác AU – IACO ở cấp chính trị

- Tại trụ sở AU, Chủ tịch Ủy ban Mahmoud Ali Youssouf làm việc với Tổng Thư ký IACO Solomon Rutega.
- Hai bên thống nhất thúc đẩy chiến lược phát triển ngành cà phê châu Phi theo hướng gia tăng giá trị.

🏭 Thúc đẩy chế biến & thương hiệu nội địa

- Nhấn mạnh vai trò của xây dựng thương hiệu nội địa
- Mục tiêu: tạo việc làm, hỗ trợ tăng trưởng bền vững và nâng cao giá trị kinh tế.

🌱 Xây dựng chuỗi giá trị cà phê mạnh của châu Phi

- AU cam kết phối hợp IACO xây dựng chuỗi giá trị cà phê lục địa có năng lực cạnh tranh cao.
- Hỗ trợ các quốc gia châu Phi tận dụng cơ hội từ biến động thương mại toàn cầu.

⚖️ Thích ứng quy định EU (EUDR)

- Hỗ trợ ngành cà phê châu Phi chuẩn bị đáp ứng EUDR



A man wearing a green wide-brimmed hat and a dark blue long-sleeved shirt is harvesting coffee cherries. He is wearing gloves and holding a large handful of red and green coffee cherries. The background is a lush green coffee plantation with many coffee trees and branches covered in cherries.

Tình hình sản xuất cà phê thế giới

ETHIOPIA & UGANDA

ETHIOPIA

Ethiopia – Dự báo sản lượng Arabica tăng ổn định

- Ethiopia dự kiến sản xuất 9,53 triệu bao Arabica trong niên vụ 2025–2026.
- Tiêu thụ nội địa tăng nhẹ +2,77%, đạt 3,70 triệu bao.
- Dù chịu ảnh hưởng từ gián đoạn logistics ở Biển Đỏ, Ethiopia vẫn dự báo duy trì xuất khẩu ~6,8 triệu bao.
- Sản lượng ổn định cho thấy khả năng phục hồi của ngành cà phê Ethiopia trong bối cảnh rủi ro vận tải gia tăng.

UGANDA

Uganda – Dự báo sản lượng tăng nhưng có sai lệch giữa nguồn chính thức & độc lập

- Bộ Nông nghiệp Uganda dự báo sản lượng 2025–2026 đạt 9,3 triệu bao, tăng 14,8% so với năm trước.
- Tuy nhiên, các dự báo độc lập cho rằng sản lượng thực tế có thể chỉ ~6,85 triệu bao, gồm:
 - 5,8 triệu bao Robusta
 - 1,04 triệu bao Arabica
- Chênh lệch dự báo phản ánh sự không đồng nhất trong thống kê và khả năng sản xuất thực tế thấp hơn kỳ vọng.



UGANDA



COLOMBIA

Sản lượng tháng 9 tăng so với cùng kỳ

- Sản lượng cà phê tháng 9 đạt 1,142,000 bao, tăng 70,000 bao (+6,53%) so với cùng kỳ năm trước.
- Đây là mức tăng liên tục phản ánh điều kiện sản xuất thuận lợi và cải thiện năng suất tại các vùng trồng trọng điểm.

Sản lượng lũy kế niên vụ 2024/25

- Từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025, Colombia đã sản xuất tổng cộng 14,867,000 bao.
- Mức này tăng 2,109,000 bao, tương đương +16,53% so với cùng kỳ niên vụ trước.
- Tốc độ tăng trưởng cao cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của ngành cà phê Colombia sau thời kỳ sản lượng giảm.

Xu hướng sản xuất toàn niên vụ

- Sản lượng lũy kế tăng hai chữ số phản ánh:
 - Điều kiện thời tiết thuận lợi hơn so với niên vụ trước.
 - Tái canh và cải thiện năng suất tại nhiều vùng cà phê của FNC.



BRAZIL

Sản lượng Arabica

- Brazil dự báo sản xuất 38 – 40 triệu bao Arabica trong niên vụ 2025/26.
- Thu hoạch Arabica đã hoàn tất trên toàn bộ các vùng trồng chính.
- Mức sản lượng này tiếp tục phản ánh chu kỳ phục hồi ổn định của giống Arabica sau các năm biến động thời tiết.

Sản lượng Robusta

- Sản lượng Conilon Robusta ước đạt 27 triệu bao trong niên vụ 2025/26.
- Việc thu hoạch cũng đã hoàn tất, cho thấy nguồn cung Robusta của Brazil duy trì ở mức cao.
- Cà phê Robusta tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu sản xuất, hỗ trợ Brazil duy trì vị trí dẫn đầu toàn cầu về tổng sản lượng cà phê.

Tổng sản lượng cà phê Brazil 2025/26

- Tổng sản lượng ước đạt 65 – 67 triệu bao (Arabica + Conilon).
- Đây vẫn là một trong những mức sản xuất cao nhất thế giới, củng cố vai trò của Brazil như nhà cung cấp cà phê chủ lực trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

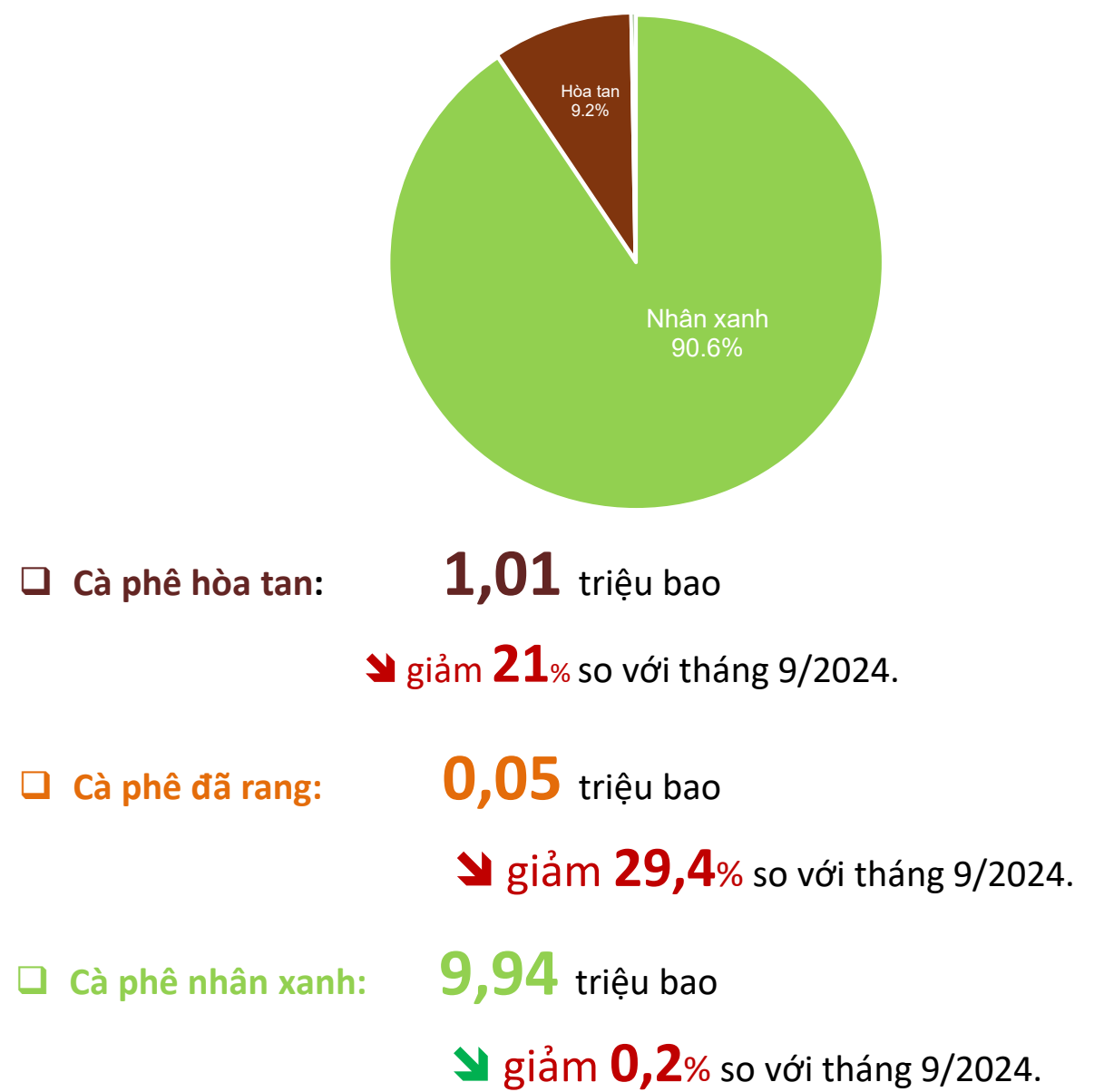
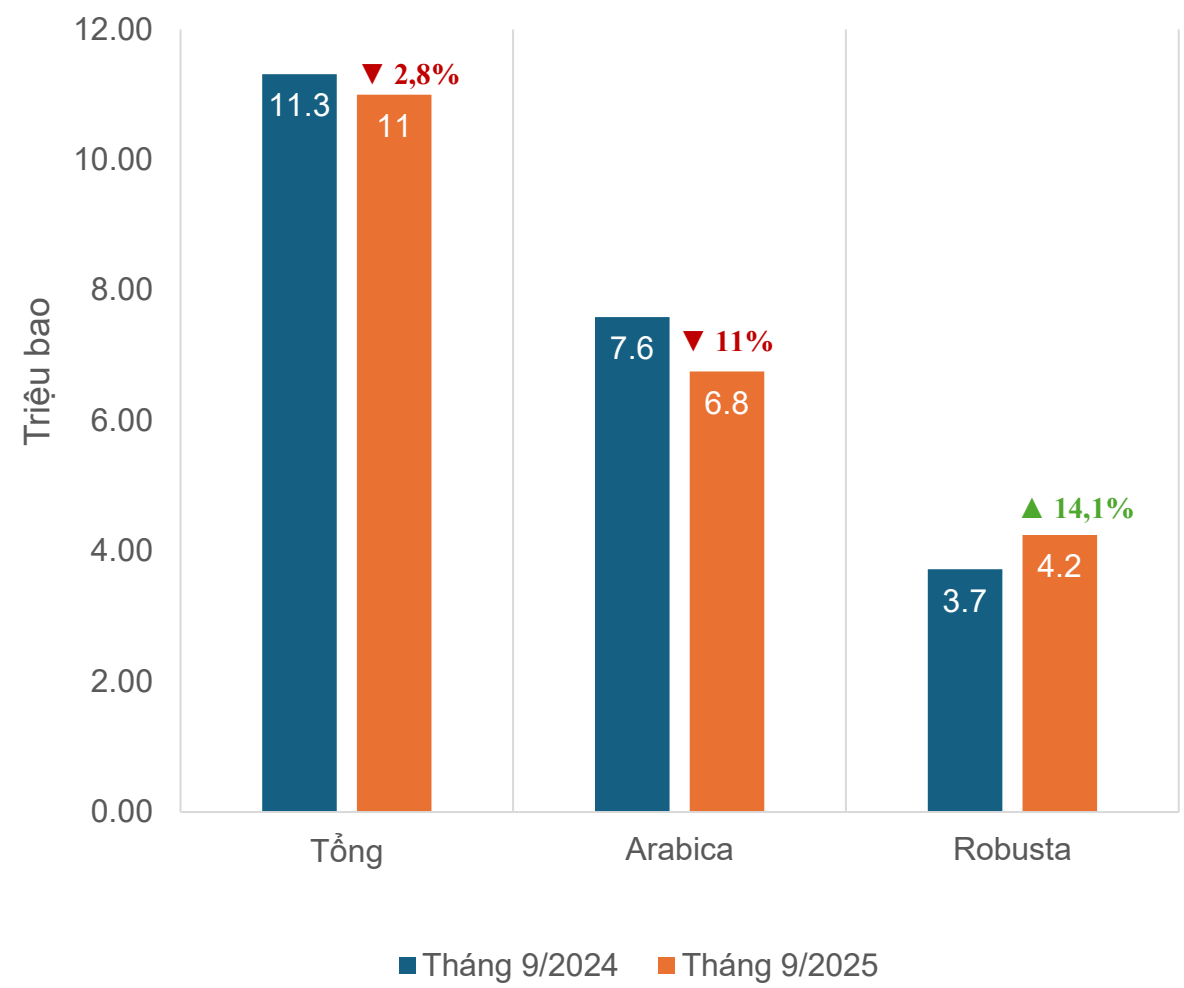


TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo ICO, tháng 9/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,998 triệu bao, giảm 2,8% so với cùng kỳ niên vụ trước.



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THÁNG 9/2025

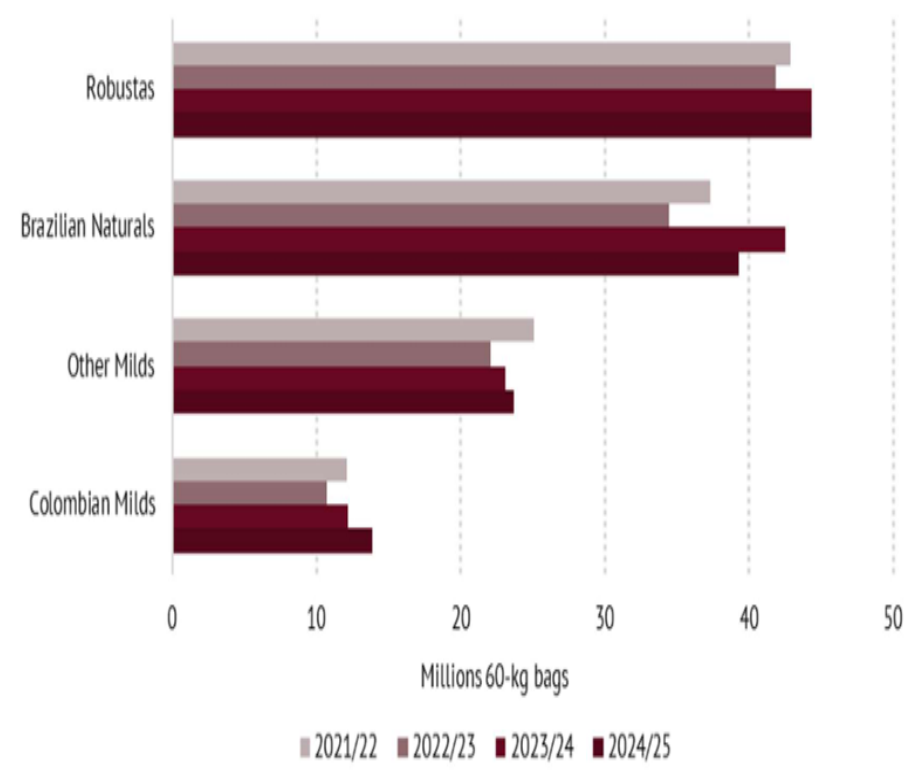
Arabica Colombia: **1,07** triệu bao,
▲ tăng **7%** so với tháng 9 năm 2024.

Arabica Brazil: **3,19** triệu bao,
▼ giảm **21,9%** so với tháng 9 năm 2024.

Arabica khác: **2** triệu bao,
▲ tăng **6,1%** so với tháng 9 năm 2024.

Robusta: **3,67** triệu bao,
▲ tăng **23%** so với tháng 9 năm 2024.

Xuất khẩu cà phê nhân xanh niên vụ 2024/2025 (tháng 10 đến tháng 9)
ĐVT: Triệu bao



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO CÁC KHU VỰC NIÊN VỤ THÁNG 9/2025

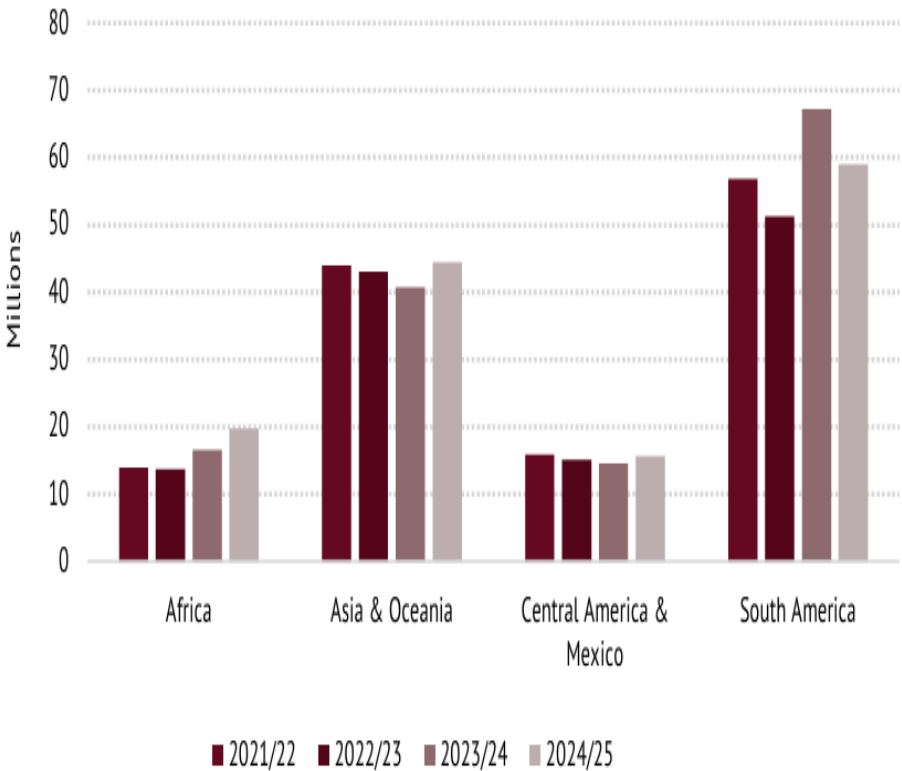
Châu Phi: 1,49 triệu bao, ▲ Tăng 3,2% so với tháng 9 năm 2024.

Châu Á và Châu Đại Dương: 3,05 triệu bao, ▲ Tăng 29,3% so với tháng 9 năm 2024.

Trung Mỹ và Mexico: 0,79 triệu bao, ▼ Giảm 14,6% so với tháng 9 năm 2024.

Nam Mỹ: 5,67 triệu bao, ▼ Giảm 13,9% so với tháng 9 năm 2024.

Xuất khẩu cà phê nhân xanh theo vùng lãnh thổ niên vụ 2024/2025



TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ



Hoa Kỳ: **1,3** tỷ USD,

Giảm **4,1%** so với tháng trước.

Tăng **59,8%** so với năm trước.



Đức: **925,1** triệu USD,

Tăng **0,8%** so với tháng trước.

Tăng **68,2%** so với năm trước.

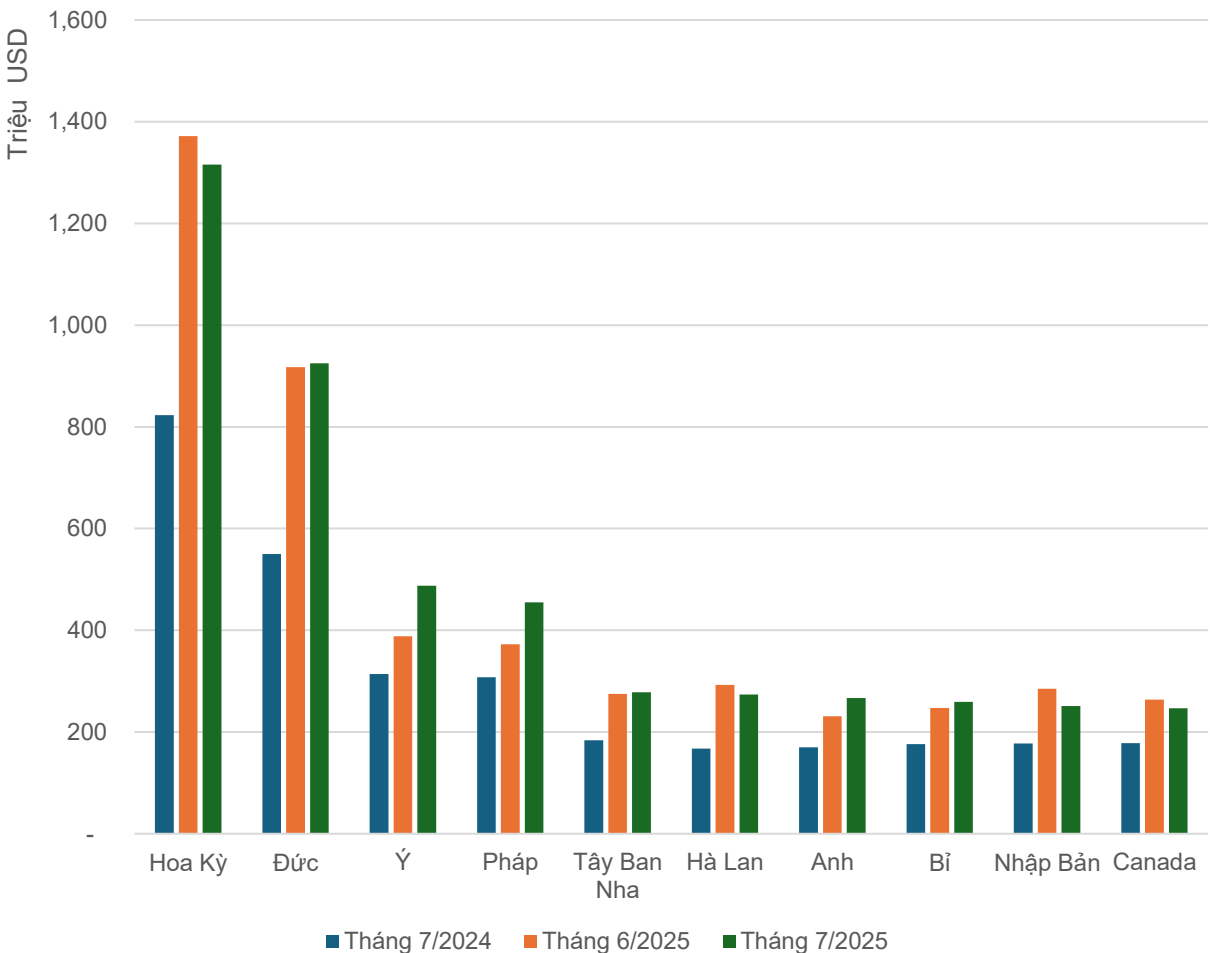


Pháp: **487,7** triệu USD,

Tăng **25,5%** so với tháng trước.

Tăng **55,4%** so với năm trước.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 7/2025



UGANDA

Xuất khẩu cà phê tháng 9/2025

- Tổng xuất khẩu: 844.949 bao, tăng mạnh 56,09% (+303.631 bao) so với tháng 9/2024.
- Giá trị xuất khẩu: 218,55 triệu USD, giảm 48,21% do giá quốc tế giảm.
- Cơ cấu xuất khẩu:
 - Robusta: 771.704 bao (+50,19%)
 - Arabica: 73.245 bao (+166,23%)

Xuất khẩu lũy kế niên vụ 2024/25 (10/2024 – 9/2025)

- Tổng xuất khẩu: 8,24 triệu bao
- Tăng 29,63% tương đương +1,88 triệu bao so với cùng kỳ niên vụ trước.
- Tốc độ tăng phản ánh sự cải thiện mạnh về sản xuất và logistics tại Uganda.



ẤN ĐỘ



Tăng trưởng xuất khẩu mạnh

- Xuất khẩu đạt **1,8 tỷ USD** (2024–2025), tăng **40,2%** so với **1,28 tỷ USD** năm trước.
- Năm thứ **4 liên tiếp** vượt mốc **1 tỷ USD**.
- Tăng trưởng được thúc đẩy bởi **nhu cầu toàn cầu** đối với hương vị và chất lượng cà phê Ấn Độ.

Cơ cấu sản phẩm & xu hướng thị trường

- **75% sản lượng** là **Arabica & Robusta**, chủ yếu xuất khẩu dưới dạng **cà phê nhân thô**.
- Xu hướng tiêu thụ **cà phê rang xay** và **cà phê hòa tan** tăng nhanh, giúp **gia tăng giá trị xuất khẩu**.



Vùng trồng & vị thế sản xuất

- Vùng trồng chính: **dãy Ghats Tây & Đông**; bang sản xuất lớn: **Karnataka → Kerala → Tamil Nadu**.
- Ấn Độ hiện **đứng thứ 7 thế giới** về sản xuất cà phê.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh:
 - **2023–2024**: 1,29 tỷ USD
 - **2020–2021**: 719,42 triệu USD (tăng gần **gấp đôi**)

BRAZIL

Tác động từ đồng Real suy yếu

- Trong niên vụ 2025/26 (7/2025–6/2026), Brazil bắt đầu đưa cà phê ra thị trường trong bối cảnh đồng Real giảm 3,75% trong tháng 10, xuống mức thấp so với USD.
- Đồng Real yếu thường khuyến khích nông dân bán nhiều hơn do lợi nhuận nội tệ tăng lên.

Xuất khẩu giảm mạnh trong giai đoạn 1–9/2025

- Xuất khẩu cà phê đạt 26,26 triệu bao, giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước (theo Cecafé).
- Mức giảm cho thấy thị trường quốc tế thận trọng, dù nguồn cung nội địa đang được đẩy ra.

Xuất khẩu sang Hoa Kỳ sụt giảm sâu

- Xuất khẩu sang Mỹ chỉ đạt 5,47 triệu bao, giảm >25% so với cùng kỳ 2024.
- Nguyên nhân chính: thuế nhập khẩu 50% của Hoa Kỳ áp lên cà phê Brazil.
- Tình trạng bất định chính trị – thương mại khi hai nước đang đàm phán khiến nhà nhập khẩu Mỹ tạm hoãn giao dịch, làm nhu cầu suy yếu.

A close-up photograph of a coffee plant branch with several green, unripe coffee cherries. The leaves are dark green and glossy. The background is blurred, showing more foliage.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

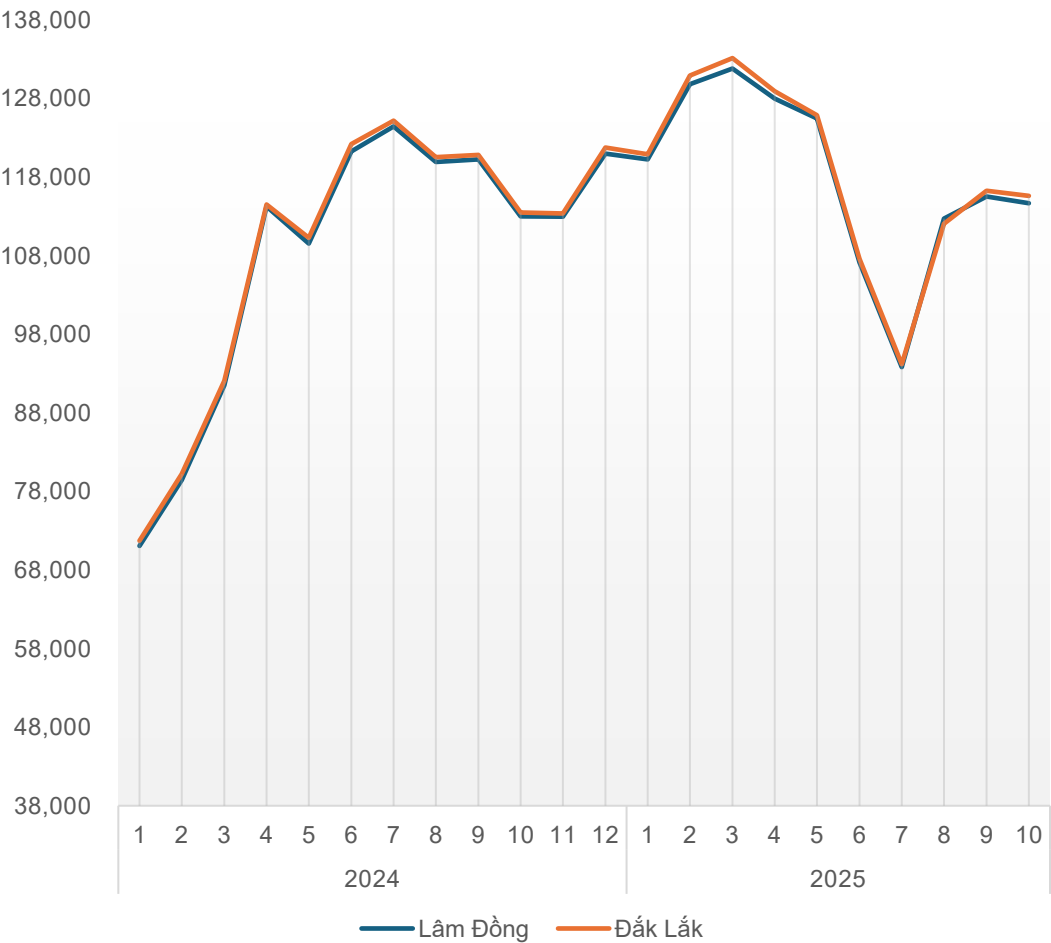
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ TRONG THÁNG 10/2024

Tháng 10/2025, giá cà phê trong nước giảm do ảnh hưởng từ thị trường cà phê thế giới và trong nước đang bước vào vụ thu hoạch

Lâm Đồng: 114.661 VNĐ/kg,
Giảm **839 VNĐ/kg** so với tháng trước.
Tăng **1.674 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Đắk Lắk: 115.594 VNĐ/kg,
Giảm **1.298 VNĐ/kg** với tháng trước.
Tăng **2.122 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2024-2025



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

Tập khách hàng mới của cà phê Việt Nam

Gen Alpha nổi lên như nhóm khách hàng tiềm năng

- Mặc dù tần suất uống cà phê hằng ngày thấp (10%), Gen Alpha lại có động lực uống để tỉnh táo cao nhất – 49%.
- 60% đã từng uống cà phê hòa tan; 74% trong số đó yêu thích cà phê sữa.
- Thể hiện nhận thức sớm về công dụng của cà phê và khả năng hình thành thói quen tiêu thụ trong tương lai.

Hành vi tiêu dùng hiện đại

- Ưu chuộng mua hàng tại siêu thị và cửa hàng tiện lợi.
- Sẵn sàng thử thương hiệu/sản phẩm mới nếu giá hợp lý.
- Đặc trưng bởi sự tò mò, linh hoạt, và ít trung thành thương hiệu hơn so với các thế hệ trước.

Xu hướng tăng tiêu thụ cà phê hòa tan tại Việt Nam

- 69% người khảo sát năm 2025 đã dùng thử cà phê hòa tan, tăng từ 65% năm 2024.
- Phản ánh nhu cầu gia tăng đối với sản phẩm tiện lợi – giá phải chăng, phù hợp bối cảnh kinh tế khó khăn.
- Tạo cơ hội lớn cho doanh nghiệp mở rộng dòng hòa tan, cà phê sữa, sản phẩm dành riêng cho giới trẻ.

- | | |
|--|---|
| <p> PFES được lồng ghép vào chuỗi giá trị cà phê</p> <ul style="list-style-type: none">• Hội thảo do ĐH Tài nguyên & Môi trường Hà Nội và Tropenbos Việt Nam tổ chức khẳng định: Lồng ghép chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) vào chuỗi giá trị cà phê giúp hài hòa mục tiêu sinh kế và bảo vệ rừng.• PFES tạo cơ chế khuyến khích nông hộ và doanh nghiệp tham gia sản xuất cà phê bền vững. | <p> Mô hình nông – lâm kết hợp mang lại hiệu quả rõ rệt</p> <ul style="list-style-type: none">• Trồng xen cây lâm nghiệp với cà phê giúp:<ul style="list-style-type: none">• Duy trì độ che phủ rừng• Cải thiện vi khí hậu• Ổn định năng suất và chất lượng• Đây được coi là một trong các giải pháp quan trọng giúp Tây Nguyên thích ứng biến đổi khí hậu và phục hồi hệ sinh thái. |
| <p> Thương hiệu “GÓP XANH” – nâng cao giá trị cà phê Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none">• Việc xây dựng thương hiệu “GÓP XANH” gắn với trách nhiệm môi trường giúp tăng giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.• Cà phê gắn với PFES phù hợp xu hướng quốc tế và hỗ trợ đáp ứng Quy định Chống Phá Rừng của EU (EUDR) — điều kiện quan trọng để tiếp cận thị trường xuất khẩu. | |

TÌNH HÌNH THÍCH ỨNG EUDR CỦA NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu truy xuất vùng trồng

- Bộ NN&MT phối hợp địa phương và tổ chức quốc tế triển khai cơ sở dữ liệu EUDR cho ngành cà phê.
- 95% khối lượng công việc đã hoàn thành.
- 137.000 ha cà phê đã số hóa thông tin vùng trồng.
- Mục tiêu giai đoạn tới: 462.000 ha — tương đương 80% diện tích cà phê toàn vùng.

Thực hiện sản xuất bền vững tại Đắk Lắk (Chương trình Compact)

- Triển khai tại Krông Năng, Cư M'gar, Ea H'leo với quy mô 94.432 ha cà phê.
- Chương trình (2021–2025) do IDH hỗ trợ, tập trung vào:
 - Bảo tồn tài nguyên
 - An sinh xã hội
 - Sản xuất bền vững gắn trách nhiệm môi trường

Thí điểm giải pháp thích ứng EUDR

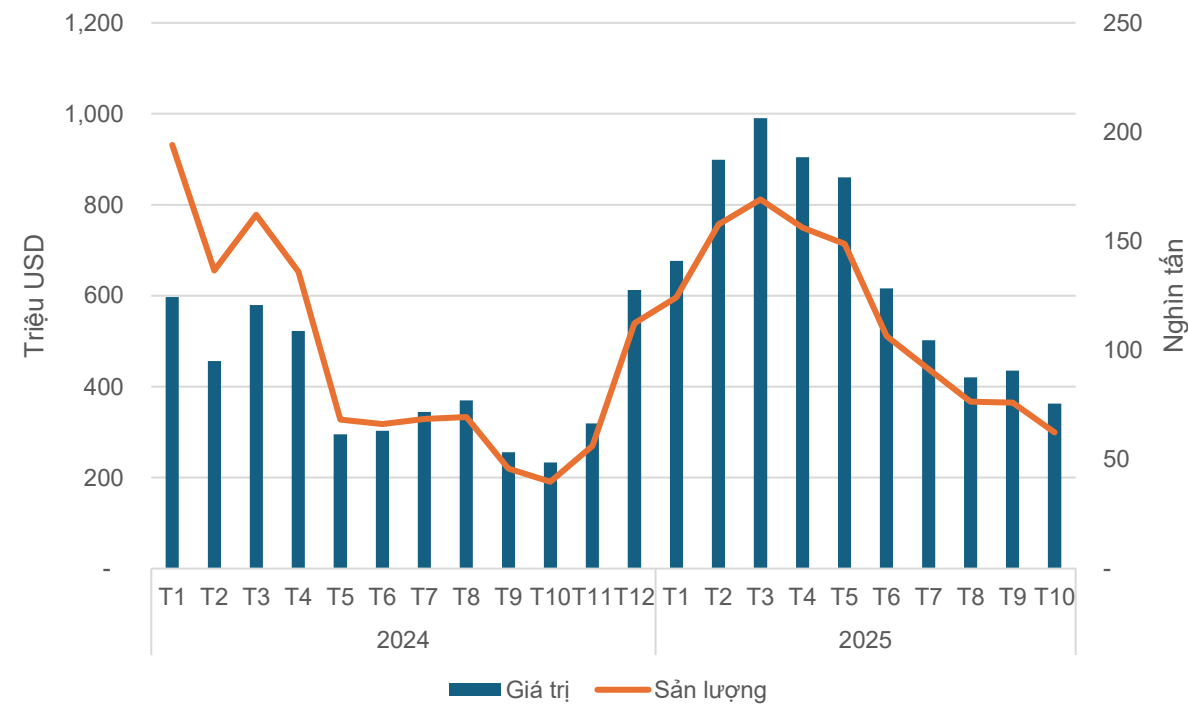
- IDH & JDE Peet's phối hợp triển khai các mô hình thí điểm thích ứng EUDR tại Đắk Lắk.
- Tỉnh tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp, thu thập dữ liệu đến từng hộ dân, và tăng cường quản lý – kiểm soát rủi ro EUDR.



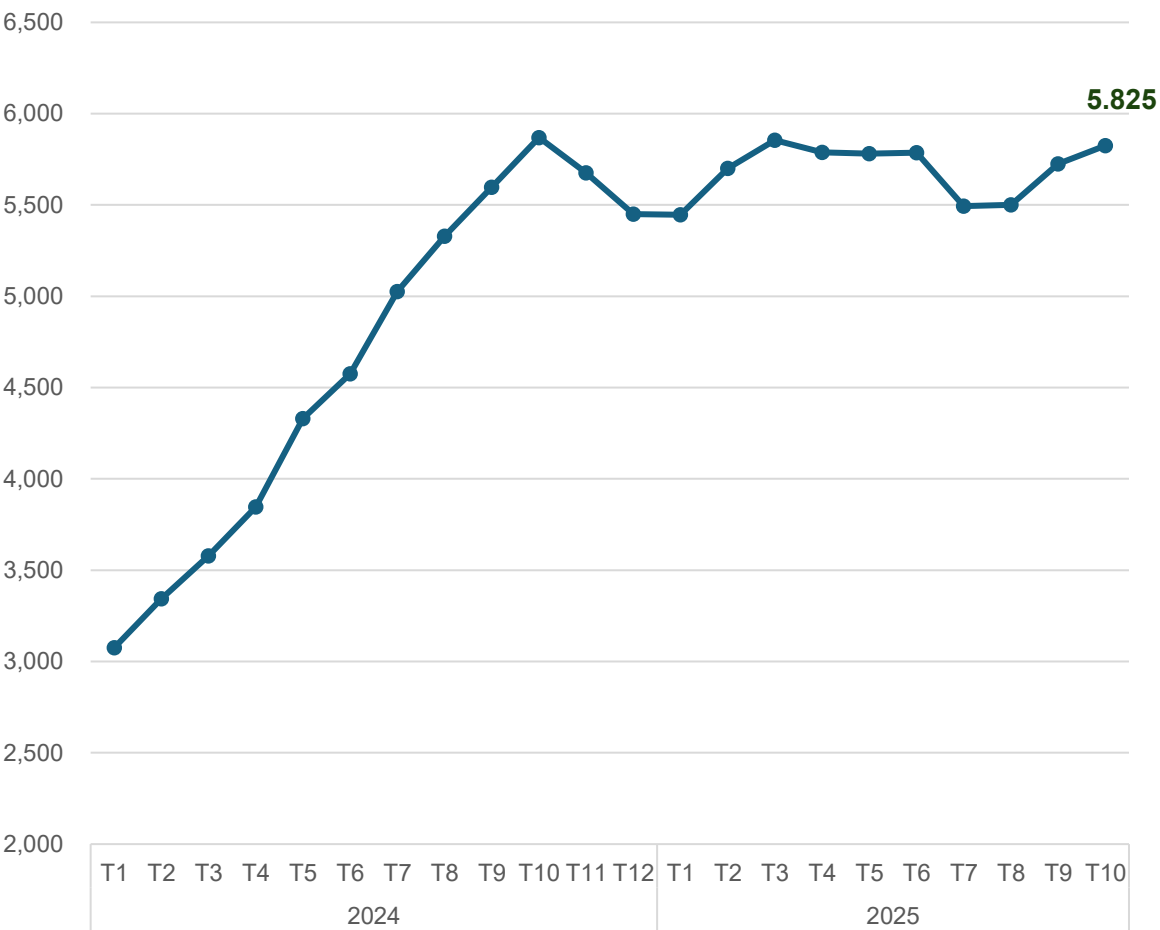
Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Theo Cục Hải quan, tháng 10/2025, xuất khẩu cà phê đạt hơn **62,3 nghìn tấn** (khoảng 1,04 triệu bao), trị giá **363,1 triệu USD**, **tăng 55,5%** về giá trị và tăng **56,7%** về lượng so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Cục Hải quan



Nguồn: Cục Hải quan

Tháng 10/2025, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt **5.825 USD/tấn**, **giảm 0,8%** so với tháng 10/2024.

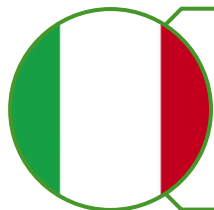
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH THÁNG 10/2025



Đức

- Giá trị **44,2** triệu USD, **↑** tăng **44,6%** so với T10/2024



Ý

- Giá trị **40,1** triệu USD **↑** tăng **12,2%** so với T10/2024



Tây Ban Nha

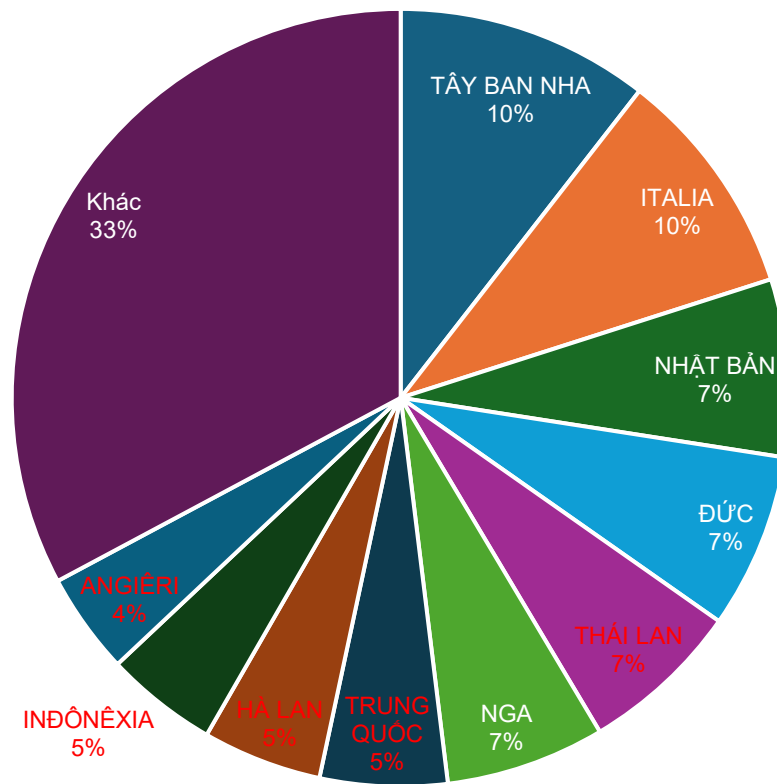
- Giá trị **31** triệu USD **↓** giảm **22,9%** so với T10/2024



Nhật bản

- Giá trị **30,6** triệu USD **↓** giảm **30,2%** so với T10/2024

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 10/2025



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỘT SỐ LOẠI CÀ PHÊ CHÍNH T8/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **295,1** Triệu USD
Giảm **24,9%** so với T7/2025
Tăng **8,8%** so với T8/2024



Cà phê tan

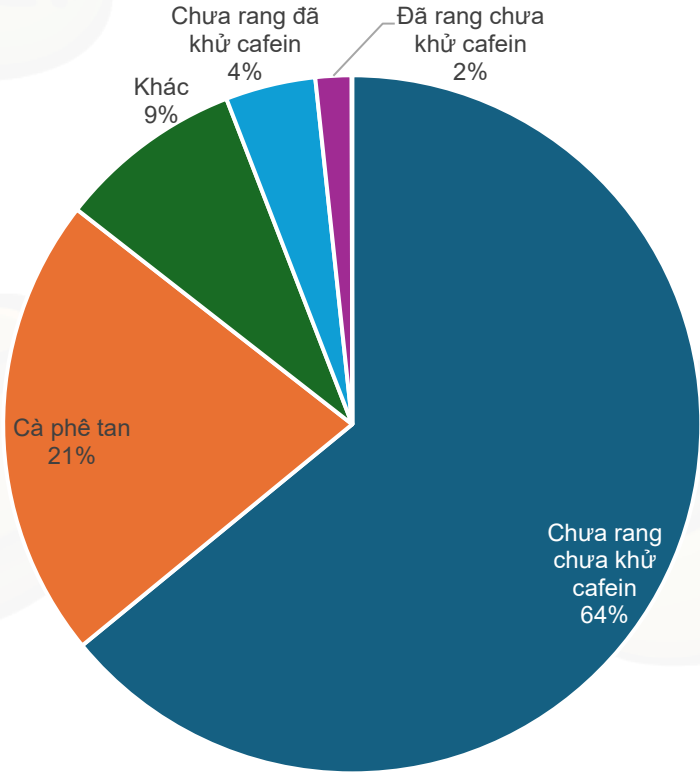
Kim ngạch: **98,9** Triệu USD
Tăng **5,3%** so với T7/2025
Tăng **89,5%** so với T8/2024



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **19,2** Triệu USD
Tăng **17,5%** so với T7/2025
Tăng **7,8%** so với T8/2024

CƠ CẤU LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU THÁNG 8/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Tăng trưởng mạnh trong tháng 9

- Xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 5.500 tấn, tăng 81% so với tháng trước.
- Tăng tới 163% so với tháng 9/2024 — mức tăng đột biến hiếm thấy.
- Động lực tăng trưởng quan trọng: Brazil bị áp thuế nhập khẩu 50%, tạo lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam.

Kết quả 9 tháng đầu năm 2025

- Khối lượng: 70.834 tấn, tăng 10%.
- Giá trị: 387+ triệu USD, tăng 65%.
- Giá xuất khẩu bình quân: 5.471 USD/tấn, cao hơn 53% so với cùng kỳ năm trước.

Ý nghĩa & triển vọng

- Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường trọng điểm với nhu cầu cà phê chế biến và rang xay cao.
- Mức giá xuất khẩu cao phản ánh:
 - Nguồn cung toàn cầu thắt chặt
 - Chuyển dịch nhu cầu sang nguồn cung ngoài Brazil
 - Sự cải thiện chất lượng và uy tín cà phê Việt Nam



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Việt Nam giữ vững vị trí nhà cung cấp số 2

- Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp cà phê lớn thứ hai cho Nhật Bản, sau Brazil.
- Nhật Bản nhập khẩu từ Việt Nam ~68.000 tấn, trị giá 388+ triệu USD.

Diễn biến lượng – giá trị nhập khẩu

- Lượng giảm 15%, nhưng giá trị tăng 38% so với cùng kỳ 2024.
- Thị phần của Việt Nam giảm từ 30,34% → 26,99% do cạnh tranh và biến động tỷ giá.

Tác động của đồng Yên mất giá

- Đồng Yên suy yếu khiến giá nhập khẩu tăng.
- Các chuỗi lớn như 7-Eleven, Lawson, FamilyMart buộc phải tăng giá bán lẻ 11–16%.

Xu hướng tiêu dùng mới tại Nhật

- Người tiêu dùng Nhật chuyển sang:
 - Cà phê pha sẵn (RTD)
 - Sản phẩm cao cấp (premium)
 - Hương vị độc đáo
- Mở ra cơ hội tăng trưởng mới cho doanh nghiệp Việt Nam khi thị trường truyền thống đã bão hòa



Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam

LÂM ĐỒNG



Thu hái chọn lọc để nâng chất lượng

- Nông dân tại Krông Nô, Đức An... áp dụng kỹ thuật hái chọn lọc, đảm bảo $\geq 80\%$ quả chín.
- Tránh hái quả xanh hoặc để rụng, giúp giữ hương vị, tăng giá trị thương phẩm.



Xử lý sau thu hoạch tuân thủ nghiêm ngặt

- Tuân thủ quy trình phơi – sấy – bảo quản chuẩn hóa.
- Sử dụng dụng cụ sạch, hạn chế tối đa tạp chất, nấm mốc.
- Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho các kênh tiêu thụ chất lượng cao.



Hỗ trợ kỹ thuật từ ngành nông nghiệp tỉnh

- Tỉnh tăng cường hướng dẫn kỹ thuật thu hái – phơi – sấy phù hợp điều kiện thời tiết.
- Tổ chức nhóm lao động thu hái để đảm bảo tiến độ mùa vụ.
- Khuyến cáo sân phơi, lò sấy đạt vệ sinh, thoát nước tốt, cách xa chuồng trại.



Kết nối thị trường & gia tăng giá trị

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ.
- Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị của cà phê Lâm Đồng.

SƠN LA

Vùng sản xuất Arabica quy mô lớn

- Xã Muối Nọi đang xây dựng vùng Arabica đặc sản với 2.440 ha, chiếm >75% diện tích cây lâu năm.
- Năm 2025, sản lượng dự kiến >20.000 tấn quả tươi.
- Giá cà phê đạt mức cao kỷ lục 26.000–29.000 đồng/kg, giúp nông dân tăng mạnh thu nhập

Hỗ trợ kỹ thuật & chuẩn hóa sản xuất

- Chính quyền xã triển khai:
 - Hỗ trợ kỹ thuật, cơ giới hóa thu hoạch
 - Quảng bá sản phẩm
 - Khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn: VietGAP, 4C, UTZ, hữu cơ
- Mục tiêu nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của cà phê đặc sản.

Hình thành chuỗi liên kết hoàn chỉnh

- Chuỗi giá trị bao gồm: sản xuất → thu hoạch → chế biến → tiêu thụ.
- Hướng tới xây dựng thương hiệu “Cà phê Muối Nọi – Arabica Sơn La”.
- Doanh nghiệp & HTX đóng vai trò then chốt trong liên kết tiêu thụ và chế biến sâu.

Phát triển bền vững gắn với du lịch

- Định hướng phát triển cà phê gắn với du lịch trải nghiệm, bảo vệ môi trường, không phá rừng và không xâm lấn đất lâm nghiệp.
- Vùng Muối Nọi đang từng bước khẳng định vị thế trung tâm Arabica đặc sản của Sơn La và Tây Bắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Mục diễn biến giá quốc tế:** Tổ chức cà phê Thế giới, Investing
- **Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới
- **Mục giá cả trong nước:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình sản xuất:** Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình xuất khẩu trong nước:** Tổng cục Hải Quan Việt Nam

[1]:<https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2104>

[2]:<https://www.ft.com/content/a3cec578-f5b6-4134-bcb8-5312e3aa58b1>

[3]:https://elpais.com/america-colombia/2025-04-06/los-caficultores-colombianos-reciben-con-cautela-las-oportunidades-que-les-abren-los-aranceles-de-trump.html?utm_source=chatgpt.com

[4]:<https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/ProjectCafeEurope2025PressRelease042025.pdf>

[5]:<https://www.bloomberg.com/news/articles/2025-04-16/eu-cuts-red-tape-for-importers-before-deforestation-law-kicks-in?embedded-checkout=true>

[6]:http://english.scio.gov.cn/pressroom/2025-02/25/content_117732369.html

[7]:[https://www.reuters.com/markets/commodities/brazils-202526-coffee-output-forecast-decline-by-up-64-2025-04-](https://www.reuters.com/markets/commodities/brazils-202526-coffee-output-forecast-decline-by-up-64-2025-04-22/#:~:text=Brazil%27s%20arabica%20coffee%20production%20is,a%20record%2024.7%20million%20bags.)

[22/#:~:text=Brazil%27s%20arabica%20coffee%20production%20is,a%20record%2024.7%20million%20bags.](https://www.reuters.com/markets/commodities/brazils-202526-coffee-output-forecast-decline-by-up-64-2025-04-22/#:~:text=Brazil%27s%20arabica%20coffee%20production%20is,a%20record%2024.7%20million%20bags.)



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>